

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Mã chứng khoán: TVB
- Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024.6273 2059 Fax: 024. 6273 2058
- E-mail: tvsc@tvsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt số 142./2022/BC-TVB ngày 28/6/2022;
- Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt số 143./2022/CV-TVB ngày 28/6/2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/6/2022 tại đường dẫn <http://tvsc.vn/quan-tri-doanh-nghiep/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền CBTT
Q. Phó Tổng Giám đốc *[Signature]*



Đỗ Thị Nga

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/3/2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

A. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**
 2. Tên viết tắt: **TVB**
 3. Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**
 4. Số điện thoại: 024 62732059 Số fax: 024 62732058 Website: www.tvsc.vn
 5. Vốn điều lệ: **1.120.154.610.000** đồng.
 6. Mã cổ phiếu: **TVB**
 7. Nơi mở tài khoản thanh toán: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cầu Giấy**
- Số hiệu tài khoản: **21510001671918**
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0103015199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006.
 9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp lần đầu ngày 28/12/2006.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt**
2. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **112.015.461** cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: **112.015.461** cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán chào bán: **0** cổ phiếu.

4. Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: **1.680.231.915.000** đồng, trong đó:
- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: **1.680.231.915.000** đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối (*thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...*): Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 20/4/2022 đến ngày 17/6/2022
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 17/6/2022
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 07/2022 sau khi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam có chấp thuận thay đổi việc đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	15.000	112.015.461	81.558	81.558	94	94	0	111.933.903	0,0728%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng số		112.015.461	81.558	81.558	94	94	0	111.933.903	0,0728%
1. Nhà đầu tư trong nước	15.000	110.357.745	55.598	55.598	85	85	0	110.302.147	0,050%
2. Nhà đầu tư nước ngoài	15.000	1.657.716	25.960	25.960	9	9	0	1.631.756	1,566%

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
Tổng số		112.015.461	81.558	81.558	94	94	0	111.933.903	0,0728%

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Không có.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: **81.558** cổ phiếu, tương ứng **0,0728%** tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: **81.558** cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: **0** cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu lẻ bị hủy: **0** cổ phiếu

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **1.223.370.000** đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: **1.223.370.000** đồng;
- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: **0** đồng.

3. Tổng chi phí: **89.134.571** đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
- Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.
- Phí kiểm toán (nếu có): Phí kiểm toán vốn dự kiến: **30.000.000** đồng.
- Phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng: **25.000.000** đồng.
- Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: **14.000.000** đồng.

- Phí chuyển khoản của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam: **134.571** đồng.

- Các loại phí khác (đăng báo công bố thông tin; in ấn, công chứng tài liệu; xác nhận số dư,...): **20.000.000** đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **1.134.235.429** đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	9.770	110.413.343	1.104.133.430.000	98,49%
1.1	Nhà nước	-	-	-	0,00%
1.2	Tổ chức	41	61.995.255	619.952.550.000	55,30%
1.3	Cá nhân	9.729	48.418.088	484.180.880.000	43,19%
2	Nước ngoài	555	1.683.676	16.836.760.000	1,51%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	9	265.032	2.650.320.000	0,24%
2.2	Cá nhân	546	1.418.644	14.186.440.000	1,27%
	Tổng cộng (1 + 2)	10.325	112.097.019	1.120.970.190.000	100,0%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	0
2	Cổ đông lớn	1	56.576.356	565.763.560.000	50,47%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.324	55.520.663	555.206.630.000	49,53%
	Tổng cộng (2 + 3)	10.325	112.097.019	1.120.970.190.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	0106065776	56.576.356	50,47%

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Tài liệu khác (nếu có).

Hà Nội, ngày 28. tháng 06. năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

(Người đại diện theo pháp luật) 



Phạm Thanh Tùng

C. P. K. N
H. N. O. I

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Số: 43./2022/CV-TVb

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27... tháng 06... năm 2022

THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**
- Mã chứng khoán/Mã thành viên: TVB - 037
- Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 62732059 Fax: 024 62732059
- E-mail: tvsc@tvsc.vn
- Website: www.tvsc.vn

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
1	Vốn điều lệ (VNĐ)	1.120.154.610.000	815.580.000	1.120.970.190.000	Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng tỷ lệ 1: 1
2	Tổng số cổ phiếu	112.015.461	81.558	112.097.019	
3	Số lượng cổ phiếu quỹ	0	0	0	
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	112.015.461	81.558	112.097.019	
5	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có)	0	0	0	

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Đại diện tổ chức

Người Ủy quyền CBTT *Bonhu*



Đỗ Thị Nga